

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 374/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số nhà 9, Lô B, Ấp A, xã V, thành phố S, tỉnh Đ.

Bị đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số nhà 9, Lô B, Ấp A, xã V, thành phố S, tỉnh Đ. .

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia Đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn H thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung:* Có 02 con chung, chị T và anh H thỏa thuận:

Chị Nguyễn Thị T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung sau ly hôn tên Phạm Hoài P, sinh ngày, 23/10/2014 và Phạm Kim T1, sinh ngày 12/02/2019, hiện 02 con đang sống với chị T.

Anh Phạm Văn H cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu mỗi tháng là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi 02 cháu Phạm Hoài P và Phạm Kim T thành niên đủ 18 tuổi.

Anh Phạm Văn H có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

- *Về chia tài sản chung*: Chị T và anh H xác định không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị T và anh H xác định không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị T nộp 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn). Anh Phạm Văn H nộp 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) và 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm (về cấp dưỡng nuôi con).

Chị T tự nguyện nộp thay toàn bộ án phí cho anh H. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị T đã nộp theo biên lai thu số 0001170 ngày 25/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp, được trừ vào án phí phải nộp.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPSTĐ;
- Chi cục THADS TPSTĐ;
- UBND thị trấn Phan Rí Cửa; huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận;
- Lưu HSLVA (Phấn).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phấn